

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **183/2024/HS-ST**
Ngày 28/6/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tạc – Cán bộ hưu trí.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân - Công tác UBNTTQ Việt Nam phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên toà: Ông Đào Anh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại phòng xử án D, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 168/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2024/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh Văn Vũ L** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 24 tháng 11 năm 2007; tại thành phố Cần Thơ;

Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Phạm Minh Vũ T, sinh năm 1986 và con bà Nguyễn Thùy T1, sinh năm 1982. Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 01; Ngày 05 tháng 3 năm 2024, bị Ủy ban nhân dân xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” bằng hình thức xử phạt tiền 1.250.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành hình phạt.

- Nhân thân:

+ Ngày 25/9/2022 bị Công an huyện P, thành phố Cần Thơ xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Ngày 16/01/2024 trộm cắp tài sản tại ấp M, xã M, ngày 03/5/2024 cơ quan Công an huyện P, thành phố Cần Thơ khởi tố vụ án về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B, kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2024 cho đến nay – *Có mặt*.

Người giám hộ cho bị cáo: Bà Nguyễn Thùy T1, sinh năm 1982; trú tại: Ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ;

Người bào chữa cho bị cáo: Ông La Văn T2 – Luật sư Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh D.

- ***Người bị hại:*** Ông Nguyễn Trương V, sinh năm 1990; trú tại: Số nhà A, thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

+ Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1962; trú tại: Số nhà A, thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Cháu Phạm Minh Văn Vũ L1, sinh ngày 23/11/2009; trú tại: Ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ;

Người đại diện hợp pháp cho Phạm Minh Văn Vũ L1: Bà Nguyễn Thùy T1, sinh năm 1982; trú tại: Ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ.

(Người liên quan cháu L1 vắng mặt, còn lại đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 3 năm 2024, Phạm Minh Văn Vũ L cùng em ruột là Phạm Minh Văn Vũ L1 (sinh năm 2009; trú tại: Ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ) bỏ nhà đi lang thang. Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 23 tháng 4 năm 2024, L cùng L1 đi đến hồ ông B, ở địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, để câu cá. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L và L1 đi bộ dọc bờ hồ thì thấy anh Nguyễn Trường V1 đang ngồi câu tại bờ hồ và anh V1 có để 01 xe mô tô biển kiểm soát 47B2 - 768.90, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, tại vị trí cách chỗ anh V1 ngồi khoảng 5 mét. Do cần phương tiện di chuyển, đi lại nên L rủ L1 cùng trộm cắp tài sản chiếc xe mô tô của anh V1, thì L1 đồng ý. Lúc này, L và L1 tiếp cận anh V1 để nói chuyện về việc câu cá, trong lúc nói chuyện thì L lén lút đi đến vị trí xe mô tô biển kiểm soát 47B2 - 768.90 rồi quay đầu xe về hướng đường mòn ra đường Q. Sợ anh V1 phát hiện nên L1 đã đi ra vị trí chiếc xe còn L xuống nói chuyện với anh V1 để tiếp tục đánh lạc hướng. L1 dắt xe mô tô trên của anh V1 được khoảng hơn 10m

thì L1 bật sẵn chìa khoá, dựng xe xuống. Khi thấy L1 đã đưa được xe mô tô ra một đoạn xa thì L đi ra chỗ xe mô tô rồi leo lên xe khởi động, điều khiển xe mô tô chở L1 ngồi phía sau đi theo đường Quốc lộ 14 hướng về phía tỉnh Gia Lai để tẩu thoát. Khi đi đến Trạm Cảnh sát giao thông tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra hành chính và phát hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của L và L1.

Tại Kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐGTS, ngày 18 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 47B2 - 768.90, nhãn hiệu Yamaha, số loại: Exciter, màu sơn: Xanh xám Đen, số máy: G3D4E1098158, số khung: 1010LY327122 cùng 01 chìa khoá xe mô tô, trị giá 22.000.000 đồng tại thời điểm ngày 23/4/2024.

Cáo trạng số: 177/CT-VKSTP-BMT ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phạm Minh Văn Vũ L về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh Văn Vũ L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Minh Văn Vũ L mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 47B2-768.90, nhãn hiệu Yamaha, số loại: Exciter, màu sơn: Xanh X, có số máy: G3D4E1098158, số khung: 1010LY327122 đã được cơ quan cảnh sát điều tra an trả lại cho người bị hại.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu.

+ Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Hành vi của bị cáo cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét việc bị cáo tại thời điểm phạm tội chưa thành niên nên không áp dụng tình tiết tăng nặng xúi dục người chưa thành niên phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Đối với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có phần nghiêm khắc với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra vì bị cáo là người chưa thành niên, chưa có nhận thức đầy đủ về pháp luật, bản thân bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hơn nữa một phần hình phạt cho bị cáo.

+ Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và mức hình phạt đã đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

+ Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Do ý thức coi thường luật pháp, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại thôn A, xã H, thành phố B Phạm Minh Văn Vũ L và Phạm Minh Văn Vũ L1 (sinh năm 2009) đã có hành vi trộm cắp xe mô tô mang biển kiểm soát 47B2 - 768.90, nhãn hiệu Yamaha, số loại: Exciter, cùng chìa khóa xe, tổng trị giá là 22.000.000 đồng, của anh Nguyễn Trường V1.

Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

.....

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo rủ L1 là người dưới 16 tuổi cùng thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; giá trị tài sản chiếm đoạt

không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hơn nữa một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên cần chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Đối với 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 47B2-768.90, nhãn hiệu Yamaha, số loại: Exciter và 01 chìa khoá xe mô tô, là tài sản của ông Nguyễn Trường V1. Ngày 23 tháng 5 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô nêu trên cho ông V1 nhận quản lý sử dụng là phù hợp

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông V1 không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Nội dung khác:

Đối với Phạm Minh Văn Vũ L1. Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì L1 có độ tuổi là 14 năm 05 tháng. L1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Minh Văn Vũ L1, về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bằng hình thức Cảnh cáo, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự; an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội, là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Văn Vũ L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Minh Văn Vũ L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 24 tháng 4 năm 2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô xe mô tô mang biển kiểm soát 47B2-768.90, nhãn hiệu Yamaha, số loại: Exciter, màu sơn: Xanh X, có số máy: G3D4E1098158, số khung: 1010LY327122 cho người bị hại trực tiếp quản lý sử dụng.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Minh Văn Vũ L phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH